

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/03/2023

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+GTCl+TD3	7:25	18+0+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	chuyen 1 Td1- Gtcl, 1 Td1- Td3
2		MRM+BK10 + P11	7:25	3+18	0+0		0+22 + 1	0+0	P11 người nhà KM/C SĐ na.
3		CTK3+P4	9:25	11+6	0+0		12+10	0+0	
4		BK10+P2+TD1	9:25	6+0+6	0+0+0		8+7+7	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD1 - GTC1 - TD3	CREW: VThắng - MTHAO - THỤ - Tú	ETA: 09:10
XANH - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐANG VIỆT KHÔI	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	54	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THIỆU	TD1	52	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	51	1	5	3	74	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	55	1	4	85	65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	TD1					53	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VĂN NINH	TD1	56	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
8	MAI VĂN HỘI	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
9	VU ĐỨC TOÀN	TD1	53	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN GIN	TD1	48	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ THẾ CÔNG	TD1	46	1	13		74	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VĂN LỢI	TD1	58	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
13	BADRETDINOV EDGAR	TD1	49	1	5		75	KHOAN	Russian
14	ĐANG VIỆT CUƠNG	TD1	45	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD1	50	1	10		66	DVL	Vietnamese
16	ĐANG VĂN CHUNG	TD1	47	1	18		78	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HOANG	TD1	36	1	2		75	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	TD1	57	1	3		82	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

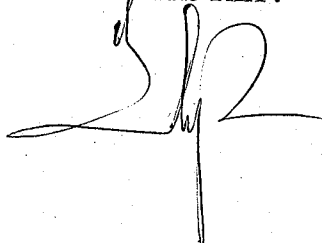
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	18	15	106	1.319	88	18	2	CHUYEN 1 TD1 - GTC1, 1 TD1 - TD3 NB:TANG VAN TU(CTTK)
2	GTC1	0	0	0	0	0	0		
3	TD3	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		18	15	106	1.319	108	22		
WEIGHT KG				106	1.319	108			

GRAND TOAL: 1.533 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/03/2023	TO: MRM - BK10 - P11	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.ANH - Q.Trường	ETA: 09:15
cam-1		- M.Đức	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HAI NGÂN	MRM	34	1	7		59	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ VĂN NAM	MRM	33	1	12		66	DVL	Vietnamese
3	VŨ VĂN TRUNG	MRM	35	1	15		74	DVL	Vietnamese
4	HOANG VAN HUNG	BK10	11	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN SINH	BK10	03	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN CÔNG PHU	BK10	10	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG THÀNH	BK10	04	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN VINH	BK10	19	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC LY	BK10	07	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG NHẬT	BK10	06	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ĐÌNH HAI	BK10	12	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ MINH TUNG	BK10	17	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN BUI QUANG	BK10	01	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN KIM HUNG	BK10	02	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN LÂM GIANG	BK10	14-15	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN QUANG	BK10	09	1	8	19	67	MERMAID	Vietnamese
17	DƯƠNG MẠNH HIỀN	BK10	08	1	8	60	70	MERMAID	Vietnamese
18	VŨ QUANG	BK10	16	1	10		80	D-HANH	Vietnamese
19	YANCHENKO SERGEY	BK10	18	1	12		80	ANTOAN	Russian
20	NGUYỄN DUY ĐÔNG	BK10	05	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN CHUONG	BK10	13	1	5		76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	3	3	34	199	0	0		NOI BO: NGUYEN MINH DUC (PILOT)
2	BK10	18	19	124	1.299	79	21		
3	P11	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	22	158	1.498	79	22		
WEIGHT KG				158	1.498	79			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:10
FLIGHT: 03	TO: CTK3 - P4	CREW: VThắng - MTHAO - THỤ - Tú	ETA: 11:20
XANH-2			

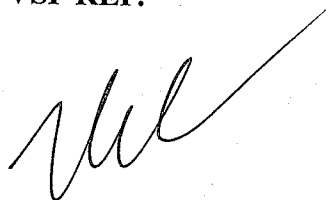
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC HẢO	CTK3	41	1	14		77	XAYLAP	Vietnamese
2	LƯƠNG MINH KIẾN	CTK3	45	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM NGỌC TUẤN	CTK3	73-74	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH HÀ	CTK3	16-17	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN PHI HÙNG	CTK3	68	1	7	17	64	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN MINH DŨNG	CTK3	19-20	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐINH ĐỨC THIÊN	CTK3	67,71	2	20	35	65	XAYLAP	Vietnamese
8	KIỀU HAI DƯƠNG	CTK3	72	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG VĂN HẢO	CTK3	15	1	13		73	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ SƠN	CTK3	42,46	2	15		74	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HOÀN	CTK3	18	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
12	VÔ THANH CHUNG	P4	66	1	8		63	NAM TIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN PHÚC TÀI	P4	63	1	10		64	NAM TIEN	Vietnamese
14	LÊ NGỌC TIẾN	P4	67	1	10		66	NAM TIEN	Vietnamese
15	NGÔ THANH NAM	P4	51	1	16		66	XAYLAP	Vietnamese
16	NGÔ LAI THÍCH	P4	64-65	2	18		73	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

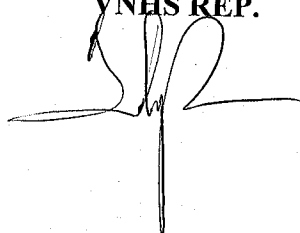
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	11	16	164	750	52	12		NB:TANG VAN TU(CGTK)
2	P4	5	6	62	332	0	10		
TOTAL		16	22	226	1.082	52	22		
WEIGHT KG				226	1.082	52			

GRAND TOAL: 1.360 KGS

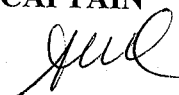
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/03/2023	TO: BK10 - P2 - TD1	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.ANH - Q.Trường	ETA: 11:25
CAM-2		- M.Đức	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG HUU THU	BK10	62	1	5		75	PSV	Vietnamese
2	VU MANH HUONG	BK10	60	1	3		50	PSV	Vietnamese
3	NGO THE ANH	BK10	61	1	5		66	PSV	Vietnamese
4	LUONG MANH HUONG	BK10	88	1	3		60	PSV	Vietnamese
5	LAI DINH HAI	BK10	59	1	8		85	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUAN	BK10	63	1	3		75	PSV	Vietnamese
7	LE XUAN TINH	TD1	32	1	3		90	PSV	Vietnamese
8	PHAM THE THUAN	TD1	37	1	6	6	74	PSV	Vietnamese
9	HOANG NGOC KHANH	TD1	35	1	3		75	PSV	Vietnamese
10	ĐAU VIET BAC	TD1	33	1	3		74	PSV	Vietnamese
11	TA VAN HAI	TD1	34	1	4		63	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN DINH CUONG	TD1	29	1	4	30	84	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

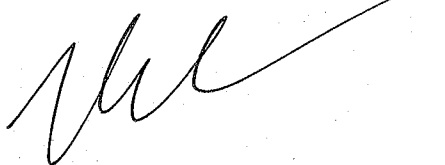
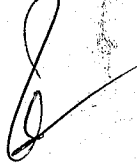
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	6	6	27	411	0	8		NB: NGUYEN MINH DUC (PILOT)
2	P2	0	0	0	0	40	7		
3	TD1	6	6	23	460	36	7		
TOTAL		12	12	50	871	76	22		
WEIGHT KG				50	871	76			

GRAND TOAL: 997 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/03/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC3+TD2+RC5	7:25	0+19+0	0+0+0		0+18+4	0+0+0	chuyen 1 rc3-td2
2		P8+P4	7:25	17+0	0+0		19+3	0+0	
3		TD2+RP3+BK3	9:25	16+1+0	0+0+0		11+4+7	0+0+0	chuyen 2 Rp3-Bk3

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: RC3 - TD2 - RC5	CREW: TTrung - ĐNam - NNam	ETA: 09:10
XANH - 1			

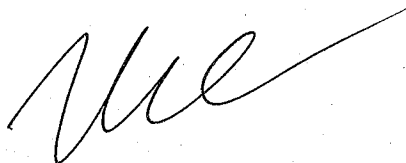
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN CHÍNH	TD2				70	92	KHOAN	Vietnamese
2	VUONG ĐÌNH LIÊN	TD2	93	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
3	BUI NGỌC DỪNG	TD2	97	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
4	NGÔ VĂN BẠC	TD2	89	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN CUÔNG	TD2	90	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGỌC ĐỖ	TD2	22	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	96	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
8	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	23	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THĂNG	TD2	27	1	4		84	KHOAN	Vietnamese
10	TRƯƠNG ĐỨC MẠNH	TD2	98	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU HOANG QUÂN	TD2	21	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD2	26	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ THANH TÙNG	TD2	28-29	2	16		62	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÌNH VIỆT DỪNG	TD2	95	1	8		58	DVL	Vietnamese
15	VŨ NGỌC TIỀN	TD2	94	1	8		76	DVL	Vietnamese
16	BUI BẠCH DƯƠNG	TD2	91-92	2	17		72	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD2	88	1	12		64	DVL	Vietnamese
18	HOANG ANH TUÂN	TD2	30	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH TUÂN	TD2	25	1	9		76	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	0	0	0	0	0	0 + 1		CHUYEN 1 RC3 - TD2
2	TD2	19	20	140	1.377	70	18		
3	RC5	0	0	0	0	25	4		
TOTAL		19	20	140	1.377	95	22		
WEIGHT KG				140	1.377	95			

GRAND TOAL: 1.612 KGS

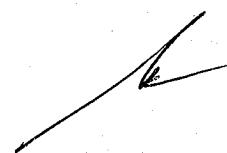
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2023	TO: P8 - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Dương - Linh - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIẾP PHI	P8					63	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG THUY	P8					66	KHOAN	Vietnamese
3	CAO ĐÌNH THANH	P8	10	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÀU VĂN MINH	P8					78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN HẬU	P8	07	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
6	NHÂM ĐỨC QUANG	P8	12	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU NAM	P8	09	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG NGỌC QUÂN	P8	02-03	2	16		83	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG NHẬT QUANG	P8					60	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ XUÂN TUYẾN	P8					63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN QUANG	P8	08	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
12	BUI NGỌC TU	P8	01	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN HOA	P8	06	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
14	HUYNH TRUNG NGHĨA	P8	11	1	3	60	68	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ QUANG HIẾN	P8	13	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ XUÂN HIẾN	P8	05	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
17	TRỊNH VĂN THĂNG	P8	04	1	8		78	DKVN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

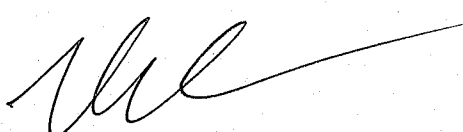
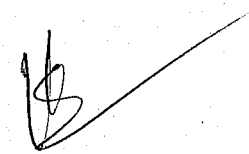
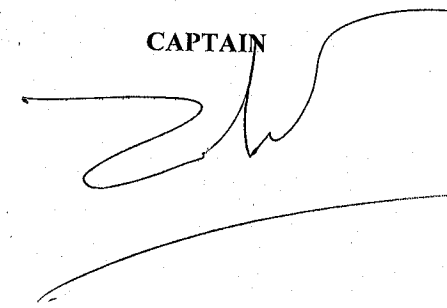
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	17	13	74	1.198	60	19		
2	P4	0	0	0	0	50	3		
TOTAL		17	13	74	1.198	110	22		
WEIGHT KG				74	1.198	110			

GRAND TOAL: 1.382 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/03/2023	TO: TD2 - RP3 - BK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐNam - NNam	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG ANH TUẤN	TD2	58-59	2	18		50	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAN THANH SƠN	TD2	56-57	2	14		58	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN TUẤN ĐẠT	TD2	52	1	7		80	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MINH TÚ	TD2	42-43	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG QUANG HÙNG	TD2	44-45	2	20	10	70	XAYLAP	Vietnamese
6	HÀ MẠNH CUÔNG	TD2	54-55	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẦN TRƯỜNG GIANG	TD2	39-40	2	9		66	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN KHÁC QUY	TD2	41	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐOÀN CÔNG MẠNH	TD2	46-47	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN SỸ	TD2	50-51	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM PHƯƠNG DUNG	TD2	49	1	12		73	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TUẤN ANH	TD2	38	1	15		78	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ HUY	TD2	37	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẦN XUÂN LONG	TD2	48	1	7		66	PSV	Vietnamese
15	LÊ TIẾN QUY	TD2	36	1	5		75	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD2	35	1	5		78	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG TUYẾN	RP3	20	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	24	208	1.095	10	11		CHUYEN 2 PAX RP3-BK3
2	RP3	1	1	5	61	0	2 +	2	
3	BK3	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		17	25	213	1.156	10	20		
WEIGHT KG				213	1.156	10			

GRAND TOAL: 1.379 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

